

QUYẾT ĐỊNH
V/v điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận về phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo Tờ trình số 988/TTr-TCKH ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Phòng Tài chính-Kế hoạch về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị khối Giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Về điều chỉnh dự toán năm 2024

1/ Điều chỉnh tăng dự toán năm 2024 của các đơn vị khối giáo dục tại lĩnh vực chi Giáo dục-Đào tạo và dạy nghề với số tiền: 248.781.500 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm tám mươi một ngàn năm trăm đồng) để chi tăng nhân sự, cụ thể như sau:

- Kinh phí thường xuyên giao tự chủ: **192.617.000 đồng**
- Kinh phí cải cách tiền lương tự chủ (chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng): **37.422.000 đồng**
- Kinh phí chi thường xuyên giao không tự chủ: kinh phí chính sách giáo dục theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND và 01/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết 04/2014/NQ-HĐND và 04/2021/NQ-HĐND với số tiền là: **18.742.500 đồng**

(Theo phụ lục 1 đính kèm)

2/ Điều chỉnh giảm dự toán năm 2024 của Phòng Tài chính- Kế hoạch số tiền: 248.781.500 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm tám mươi mốt ngàn năm trăm đồng) tại lĩnh vực chi Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, cụ thể như sau:

- Kinh phí cải cách tiền lương tự chủ (chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng) **37.422.000 đồng**
- Kinh phí chi thường xuyên giao không tự chủ với số tiền: **211.359.500 đồng**

(Theo phụ lục 1 đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 đã được Ủy ban nhân dân Quận điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc nhà nước Quận, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND Q.PN;
- Lưu: (VT, P.TCKH).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đông Tùng



Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số 7027/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận)

T	Nội dung	Tổng	Trong đó						Trường TH Cổ Loa	Trường TH Đông Ba	Trường TH Sơn ca 15	Trường MN Sơn ca 14	Trường MN Sơn ca 10	Trường MN Sơn ca 5	Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp-GDTX QPN	
	B	I								2	13					
	Chi ngân sách nhà nước	248.781.500	187.397.000	114.113.500	-220.567.000	-92.402.000	66.761.000			66.761.000	69.787.000					123.692.000
	Chi Giáo dục Đào tạo và Dạy nghề	248.781.500	187.397.000	114.113.500	-220.567.000	-92.402.000	66.761.000			66.761.000	69.787.000					123.692.000
	Giáo dục Mầm non (070-071)	-11.458.500	187.397.000	114.113.500	-220.567.000	-92.402.000										
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-22.804.000	122.711.000	70.966.000	-158.464.000	-58.017.000										
	Kinh phí cải cách tiền lương tự chủ (C/lệch tăng lương cơ sở từ 1.490.000 lên 1.800.000 đồng)	-7.397.000	31.135.000	18.457.000	-42.268.000	-14.721.000										
	Kinh phí thường xuyên giao không tự chủ (Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND , 01/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết 04/2014/NQ-HĐND và 04/2021/NQ-HĐND	18.742.500	33.551.000	24.690.500	-19.835.000	-19.664.000										
	Giáo dục Tiểu học (070-072)	136.548.000	-	-	-	-				66.761.000	69.787.000					
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	113.032.000								55.264.000	57.768.000					

[illegible]